



Môi Trường Bảo Châu

“Hỗ trợ tư vấn môi trường”



HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG (ĐKMT)

Tháng 04/2025



LỜI MỞ ĐẦU

Tại sao phải thực hiện Đăng ký môi trường ?

ĐKMT là căn cứ để cơ quan chức năng quản lý các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ về các nội dung liên quan đến việc phòng ngừa, kiểm soát, xử lý chất thải, biện pháp bảo vệ môi trường và đảm bảo xu hướng phát triển bền vững về kinh tế - môi trường.

“Hướng dẫn thực hiện ĐKMT” bao gồm quy định đối tượng thực hiện, quy trình thực hiện hồ sơ ĐKMT theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.



*Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 gọi tắt là Luật BVMT



Môi Trường Bảo Châu

Website: www.moitruongbaochau.com

Hotline: 0915 549 148

LỜI MỞ ĐẦU

Tài liệu được tổng hợp, biên soạn, thiết kế bởi: **Môi Trường Bảo Châu**

Căn cứ theo quy định hiện hành và tình hình hoạt động của dự án/cơ sở sẽ phải bắt buộc/khuyến khích thực hiện các quy định/hồ sơ/ thủ tục môi trường phù hợp. Nội dung tài liệu mang tính chất tham khảo, không có giá trị thay thế các văn bản pháp luật được ban hành.

Trường hợp **Quý khách hàng, Đơn vị,... cần tư vấn chuyên sâu cho các trường hợp cụ thể hoặc mọi vướng mắc, phản hồi, đóng góp**, vui lòng liên hệ các kênh chính thức của **Môi Trường Bảo Châu**:

Hotline 0915 549 148 hoặc để lại yêu cầu tại www.moitruongbaochau.com

Chân thành cảm ơn Quý khách!

Trân trọng.



LỜI MỞ ĐẦU

LUẬT SỐ 72/2020/QH14 – LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

NGHỊ ĐỊNH SỐ 05/2025/NĐ-CP - SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 08/2022/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

THÔNG TƯ SỐ 07/2025/TT- BTNMT - SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 02/2022/TT-BTNMT QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

NGHỊ ĐỊNH SỐ 45/2022/NĐ-CP - QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



MỤC LỤC

- 1 ĐỊNH NGHĨA ĐKMT
- 2 ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN ĐKMT
- 3 NỘI DUNG
- 4 CƠ QUAN TIẾP NHẬN
- 5 THỜI ĐIỂM THỰC HIỆN
- 6 HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG
- 7 QUY TRÌNH THỰC HIỆN



1. ĐỊNH NGHĨA ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG



1. ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

Đăng ký môi trường là việc chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước các nội dung liên quan đến xả chất thải và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi chung là dự án đầu tư, cơ sở).

Theo *Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14

Khoản 9, điều 3, Luật BVMT 72/2020/QH14



*Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 gọi tắt là Luật BVMT



Môi Trường Bảo Châu

Website: www.moitruongbaochau.com

Hotline: 0915 549 148

2. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG



2. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

Đối tượng phải đăng ký môi trường bao gồm:

Dự án đầu tư có phát sinh chất thải **không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.**

Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có phát sinh chất thải không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.



Theo *Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14
Khoản 1, điều 49, Luật BVMT 72/2020/QH14



2. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

Đối tượng quy định tại khoản 1 điều này được miễn đăng ký môi trường bao gồm:

-  Dự án đầu tư, cơ sở thuộc bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh;
-  Dự án đầu tư khi đi vào vận hành và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ **không phát sinh chất thải hoặc chỉ phát sinh chất thải với khối lượng nhỏ**, được xử lý bằng công trình xử lý tại chỗ hoặc được quản lý theo quy định của chính quyền địa phương;
-  Đối tượng khác.

Theo *Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14
Khoản 2, điều 49, Luật BVMT 72/2020/QH14

Theo điều 32 Nghị định 05/2025/NĐ-CP, quy định cụ thể đối tượng được miễn đăng ký môi trường

- Dự án đầu tư, cơ sở bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh (điểm a khoản 2 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường)
- Dự án đầu tư khi đi vào vận hành và cơ sở không phát sinh chất thải hoặc đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau: phát sinh thường xuyên chất thải nguy hại dưới(<) 20 kg/tháng hoặc dưới (<)240 kg/năm; phát sinh thường xuyên chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý dưới(<) 100 kg/tháng hoặc dưới (<)1.200 kg/năm; phát sinh chất thải rắn sinh hoạt dưới 300 kg/ngày; phát sinh nước thải dưới (<)05 m³/ngày và phát sinh khí thải dưới(<) 50 m³/giờ được xử lý bằng công trình thiết bị xử lý tại chỗ hoặc được quản lý theo quy định của chính quyền địa phương.
Danh mục cụ thể tại Phụ lục XVI của Nghị định 05.



3. NỘI DUNG



3. NỘI DUNG



THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN, CƠ SỞ



**LOẠI HÌNH SX, KD, DV CÔNG NGHỆ,
CÔNG SUẤT, SẢN PHẨM, NGUYÊN LIỆU,
NHIÊN LIỆU, HOÁ CHẤT SỬ DỤNG**



**LOẠI VÀ KHỐI LƯỢNG
CHẤT THẢI PHÁT SINH**



**PHƯƠNG ÁN THU GOM,
QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ**

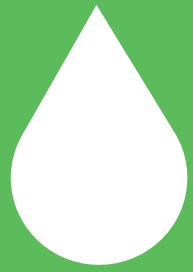


CAM KẾT THỰC HIỆN CÔNG TÁC BVM

Theo ***Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14**
Khoản 4, điều 49 Luật BVMT 72/2020/QH14



3. NỘI DUNG



NƯỚC THẢI

(phát sinh hoặc dự kiến)

- Loại
- Lưu lượng
- Phương án thu gom, quản lý và xử lý.



CHẤT THẢI

(phát sinh hoặc dự kiến)

- Loại (CTSH, CTNH,..)
- Khối lượng
- Phương án thu gom, quản lý và xử lý.



KHÍ THẢI

(phát sinh hoặc dự kiến)

- Nguồn
- Lưu lượng
- Phương án thu gom, quản lý và xử lý.

*CTSH, CTNH: Chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại

Phụ lục II, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT



3. NỘI DUNG

Kết quả thực hiện ĐKMT của dự án/cơ sở.



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐKMT-UBND
V/v đăng ký môi trường Công ty

Tân Xuân, ngày 20 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Công ty

Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân tiếp nhận bản đăng ký môi trường của Công ty

Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tại văn bản số CV-MT ngày 08 tháng 9 năm 2022.

Ủy ban nhân xã Tân Xuân đề nghị Công ty trong quá trình thực hoạt động phải thực hiện các nội dung sau:

- Nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường;
- Thu gom, quản lý, xử lý các loại chất thải phát sinh theo phương án đã đăng ký;
- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Trong quá trình hoạt động dự án không sử dụng các loại hóa chất, chủng loại vi sinh vật trong danh mục cấm sử dụng của Việt Nam và các công ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết;
- Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp để xảy ra các sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của dự án./.



4. CƠ QUAN TIẾP NHẬN



4. CƠ QUAN TIẾP NHẬN



**UBND CẤP
XÃ/PHƯỜNG**
(Nơi dự án, cơ sở
hoạt động)

**TỰ CHỌN UBND
CẤP XÃ/PHƯỜNG**
(Dự án, cơ sở trên địa
bàn thuộc 2 đơn vị hành
chính cấp xã trở lên).



5. THỜI ĐIỂM THỰC HIỆN



5. THỜI ĐIỂM THỰC HIỆN



Đối tượng phải thực hiện ĐTM phải đăng ký môi trường trước khi vận hành chính thức.



Đối tượng không phải thực hiện ĐTM phải đăng ký môi trường trước khi cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng/ trước khi xả chất thải ra môi trường đối với trường hợp không phải có giấy phép xây dựng.



Cơ sở đang hoạt động trước ngày Luật có hiệu lực thi hành, phải đăng ký môi trường trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Luật có hiệu lực.

*ĐTM: Đánh giá tác động môi trường

*Điều 49, Luật BVMT 72/2020/QH14



6. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG



6. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

VĂN BẢN ĐKMT

BẢN SAO QĐ PHÊ DUYỆT ĐTM (nếu có)

TÀI LIỆU PHÁP LÝ, KỸ THUẬT CÓ LIÊN QUAN



6. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG



Mẫu số 47. Văn bản đăng ký môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v đăng ký môi trường cho dự án
đầu tư, cơ sở

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (3)

(1) là chủ đầu tư của (2), thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của (1):

- Giấy chứng nhận đầu tư/đăng ký kinh doanh số: (hoặc các giấy tờ tương đương (nếu có)).

- Người đại diện theo pháp luật của (1):

- Điện thoại:; Fax:; E-mail:

(1) đăng ký môi trường cho (2) với các nội dung sau:

1. Thông tin chung về dự án đầu tư, cơ sở:

- Tên dự án đầu tư, cơ sở: (2)

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư, cơ sở; nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Quy mô; công suất; công nghệ và loại hình sản xuất của dự án đầu tư, cơ sở:

*Mẫu số 47, Phụ lục II, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT



Môi Trường Bảo Châu

Website: www.moitruongbaochau.com

Hotline: 0915 549 148

6. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VĂN BẢN ĐKMT

(1) Chủ dự án, cơ sở

(2) Dự án, cơ sở

- Dựa vào quy mô, công suất, nhận ĐKDN/ĐKĐT công nghệ, loại hình hiện trạng/dự kiến của cơ sở/dự án.
- Nêu rõ và chi tiết; đơn vị tính trên năm

Mẫu số 47. Văn bản đăng ký môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở

(1) _____

Số:
V/v đăng ký môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (3) _____

(1) là chủ đầu tư của (2), thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của (1):
- Giấy chứng nhận đầu tư/dăng ký kinh doanh số: (hoặc các giấy tờ tương đương (nếu có)).
- Người đại diện theo pháp luật của (1):
- Điện thoại:; Fax:; E-mail:

(1) đăng ký môi trường cho (2) với các nội dung sau:

1. Thông tin chung về dự án đầu tư, cơ sở:

- Tên dự án đầu tư, cơ sở: (2)
- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư, cơ sở; nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án đầu tư:
- Quy mô; công suất; công nghệ và loại hình sản xuất của dự án đầu tư, cơ sở:

(3) UBND cấp xã
nơi triển khai

Dựa vào giấy chứng
nhận ĐKDN/ĐKĐT

*ĐKDN/ĐKĐT: đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư



6. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VĂN BẢN ĐKMT

2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của dự án đầu tư, cơ sở:
(Liệt kê các loại nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của dự án đầu tư, cơ sở.)

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của dự án đầu tư, cơ sở:

- Loại và khối lượng nước thải phát sinh (sinh hoạt, công nghiệp) hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):
- Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):
- Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):
- Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):
- Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):

- Dựa vào hiện trạng/ước tính của cơ sở/dự án.
- Nêu rõ, chi tiết (lập bảng, hình ảnh sản phẩm), đơn vị tính trên năm.
- Dựa vào hiện trạng/ước tính của cơ sở/dự án.
- Nguồn, loại, lưu lượng/ khối lượng của các chất thải phát sinh
- Nêu rõ, chi tiết (lập bảng, hình ảnh sản phẩm), đơn vị tính trên năm.
- Đối với CTNH, cần liệt kê đúng tên và mã chất thải theo Phụ lục III, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.



6. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VĂN BẢN ĐKMT

- Dựa vào hiện trạng/ước tính của cơ sở/dự án.
- Nêu rõ, chi tiết phương án: công suất công trình xử lý (nếu có);
- Đối với các chất thải rắn nêu rõ quy trình phân loại, thu gom; tần suất thu gom .

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án đầu tư, cơ sở:
- Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):
 - Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):
 - Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):
 - Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):
 - Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư):



6. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VĂN BẢN ĐKMT

- Cam kết các nội dung đã nêu trong văn bản.
- Ký tên, đóng dấu và nộp cho CQCN kèm theo các tài liệu pháp lý, kỹ thuật (nếu có)
- Đính kèm một số giấy tờ có liên quan (nếu có): giấy chứng nhận ĐKDN, ĐKĐT, sử dụng đất, hợp đồng thuê nhà/đất nơi dự án/cơ sở hoạt động

5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường:

(Nêu các cam kết về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng dự án đầu tư và trong quá trình hoạt động sản xuất của dự án đầu tư, cơ sở)

Chúng tôi gửi kèm văn bản này 01 (một) Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư, cơ sở *(trường hợp dự án đầu tư, cơ sở đã có báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo quy định)*.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị (3) tiếp nhận đăng ký môi trường của (2)./.

Nơi nhận:

- Như trên
-;
- Lưu:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên



7. QUY TRÌNH THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG



7. QUY TRÌNH THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG



QUY ĐỊNH VỀ SỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Hành vi vi phạm hành chính các các quy định thực hiện ĐKMT

(1)

- Không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ cam kết hoặc phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải trong ĐKMT đã được cơ quan tiếp nhận.



(2)

- Nộp ĐKMT không đúng thời hạn theo quy định.
- Không ĐKMT đủ các nội dung về loại chất thải, khối lượng chất thải phát sinh và phương án thu gom và xử lý chất thải của dự án/cơ sở.



QUY ĐỊNH VỀ SỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Quy định mức xử phạt vi phạm các quy định thực hiện ĐKMT

Dự án/cơ sở	HÀNH VI (1)	HÀNH VI (2)
Dự án/cơ sở không thực hiện ĐTM	Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500,000 – 1,000,000 VNĐ	Phạt tiền từ 3,000,000 – 5,000,000 VNĐ
Dự án/cơ sở thực hiện ĐTM thuộc thẩm quyền phê duyệt cấp Tỉnh	Phạt tiền từ 5,000,000 – 10,000,000 VNĐ	Phạt tiền từ 10,000,000 – 15,000,000 VNĐ
Dự án/cơ sở thực hiện ĐTM thuộc thẩm quyền phê duyệt cấp Bộ	Phạt tiền từ 15,000,000 – 20,000,000 VNĐ	Phạt tiền từ 20,000,000 – 30,000,000 VNĐ

*Điều 9, Nghị định số 45/2022/NĐ-CP

Lưu ý: Mức phạt tiền trên áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện. Đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.



Môi Trường Bảo Châu

Website: www.moitruongbaochau.com

Hotline: 0915 549 148

THAM KHẢO & TÀI LIỆU TẢI VỀ



QUY TRÌNH THỰC HIỆN HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG



QUY TRÌNH THỰC HIỆN HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG



GIỚI THIỆU VỀ NĂNG LỰC TƯ VẤN

